

Số: **55** /TB-UBND

Hà Nam, ngày **19** tháng **9** năm 2019

## **THÔNG BÁO**

### **Công khai tình hình thực hiện kiến nghị kiểm toán ngân sách địa phương năm 2017 và các năm trước**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 330/QĐ-KVI ngày 14/5/2019 của Kiểm toán nhà nước khu vực I về việc kiểm tra thực hiện kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán nhà nước năm 2018 tại Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2017 của tỉnh Hà Nam;

Căn cứ Công văn số 714/KV-TH ngày 30/8/2019 của Kiểm toán nhà nước khu vực I về việc gửi Báo cáo kiểm tra thực hiện kiến nghị kiểm toán;

Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam thông báo công khai tình hình thực hiện thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước kiểm toán ngân sách địa phương năm 2016 đến thời điểm 30/6/2018, cụ thể như sau:

#### **A. Các văn bản triển khai thực hiện**

- Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam đã có Công văn số 3178/UBND-KTTH ngày 03/11/2017 về việc triển khai kế hoạch thực hiện Kết luận của kiểm toán NSDP năm 2016 tại tỉnh Hà Nam.

- Sở Tài chính có Kế hoạch số 2617/KH-STC ngày 20/11/2017 triển khai thực hiện kiến nghị Kiểm toán NSDP năm 2016 của tỉnh Hà Nam và các công văn đôn đốc gửi trực tiếp cho các đơn vị có những nội dung kiểm toán kiến nghị và báo cáo kết quả về sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Kiểm toán NN khu vực I.

#### **B. Kết quả thực hiện kiến nghị kiểm toán đến hết ngày 30/6/2018**

**I. Kết quả thực hiện kiến nghị kiểm toán ngân sách địa phương năm 2017 đến ngày 30/6/2019**

##### **1. Tổng hợp tình hình thực hiện kiến nghị xử lý tài chính**

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Số kiến nghị kiểm toán	Số KN đã được điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Số kiến nghị đủ bằng chứng	Số thực hiện của đơn vị	Số chưa thực hiện	Tỷ lệ thực hiện %
	<b>Tổng cộng (A+B)</b>	<b>206.844.693.030</b>	<b>-</b>	<b>206.844.693.030</b>	<b>193.312.135.386</b>	<b>13.532.557.644</b>	<b>93%</b>
<b>A</b>	<b>Các khoản tăng thu ngân sách</b>	<b>21.432.523.103</b>	<b>-</b>	<b>21.432.523.103</b>	<b>21.432.523.103</b>	<b>-</b>	<b>100%</b>
1	Thuế GTGT	1.418.986.662		1.418.986.662	1.418.986.662	-	100%
2	Thuế TNDN	7.603.864.348		7.603.864.348	7.603.864.348	-	100%
3	Thuế tài nguyên	14.760.000		14.760.000	14.760.000	-	100%
4	Phí, lệ phí (Phí BVMT)	1.229.069.283		1.229.069.283	1.229.069.283	-	100%
5	Thu khác (Thu bảo vệ và phát triển đất trồng lúa nước)	83.175.000		83.175.000	83.175.000		100%
6	Giảm thuế GTGT được khấu trừ	5.440.645.168		5.440.645.168	5.440.645.168		100%
7	Nộp trả quỹ hoàn thuế GTGT	5.437.851.494		5.437.851.494	5.437.851.494		100%
8	Giảm phải thu NSNN về thuế	204.171.148		204.171.148	204.171.148		100%
<b>B</b>	<b>Các khoản giảm chi</b>	<b>185.412.169.927</b>	<b>-</b>	<b>185.412.169.927</b>	<b>171.879.612.283</b>	<b>13.532.557.644</b>	<b>93%</b>
<b>I</b>	<b>Giảm chi thường xuyên</b>	<b>80.700.859.038</b>	<b>-</b>	<b>80.700.859.038</b>	<b>72.206.020.758</b>	<b>8.494.838.280</b>	<b>89%</b>
1	Thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai quy định	26.184.104.424		26.184.104.424	22.818.386.527	3.365.717.897	87%
2	Thu hồi KP thừa	20.000.000		20.000.000	20.000.000	-	100%
3	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	14.802.521.217		14.802.521.217	9.673.400.834	5.129.120.383	65%
5	Kiến nghị xử lý tài chính khác	39.694.233.397		39.694.233.397	39.694.233.397	-	100%
<b>II</b>	<b>Giảm chi đầu tư xây dựng</b>	<b>104.711.310.889</b>	<b>-</b>	<b>104.711.310.889</b>	<b>99.673.591.525</b>	<b>5.037.719.364</b>	<b>95%</b>
1	Thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai quy định	449.892.565		449.892.565	375.553.000	74.339.565	83%
2	Thu hồi KP thừa			-	-	-	
3	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	74.243.114.539		74.243.114.539	70.731.554.060	3.511.560.479	95%
4	Giảm giá trúng thầu	30.018.303.785		30.018.303.785	28.566.484.465	1.451.819.320	95%

(Chi tiết tại Phụ biểu số 01,02,03,04/THKN-NSDP 2017 kèm theo)

**Tổng số kiến nghị là: 206.844.693.030 đồng**, trong đó: Các khoản tăng thu ngân sách là 21.432.523.103 đồng, Giảm chi thường xuyên là 80.700.859.038 đồng, giảm chi đầu tư xây dựng là 104.711.310.889 đồng.

**Tổng số kiến nghị đã thực hiện là: 193.312.135.386 đồng**, Các khoản tăng thu ngân sách là 21.432.523.103 đồng, Giảm chi thường xuyên là 72.206.020.758 đồng, giảm chi đầu tư xây dựng là 99.673.591.525 đồng.

**Tổng số kiến nghị chưa thực hiện là: 13.532.557.644 đồng**, bao gồm: Giảm chi thường xuyên: 8.494.838.280đ và Giảm chi đầu tư xây dựng: 5.037.719.364đ.

Nguyên nhân do đơn vị chưa thực hiện nghiêm kiến nghị của Kiểm toán nhà nước.

*(Chi tiết tại Phụ biểu số 01,02,03,04/THKN-NSĐP 2017 kèm theo)*

## **2. Kiến nghị về công tác quản lý ngân sách, tiền và tài sản nhà nước**

### **2.1. Kiến nghị đã thực hiện**

#### **2.1.1. Kiến nghị chấn chỉnh công tác quản lý**

##### **a) Trong lĩnh vực quản lý thu ngân sách**

**\* Đối với kiến nghị:** Xây dựng dự toán các khoản thu nội địa đảm bảo mức phân đầu tăng bình quân theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

**Kết quả thực hiện:** UBND tỉnh đã giao cơ quan Tài chính chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện xây dựng dự toán các khoản thu nội địa đảm bảo mức phân đầu tăng bình quân theo hướng dẫn của Bộ Tài chính. *(Văn bản số 2995/UBND-KT ngày 16/10/2018 của UBND tỉnh v/v chấn chỉnh công tác quản lý và sử dụng NSNN theo ý kiến, kiến nghị của Kiểm toán).*

**\* Đối với kiến nghị:** Thực hiện xử phạt theo quy định đối với các doanh nghiệp vi phạm trong việc kê khai, quyết toán thuế, hoàn thuế GTGT dẫn đến xác định thiếu số thuế phải nộp NSNN, tăng số thuế được hoàn qua phát hiện của Kiểm toán nhà nước.

**Kết quả thực hiện:** Công văn số 2936/UBND-KT ngày 10/10/2018 của UBND tỉnh Hà Nam về việc đôn đốc thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, Cục Thuế đã có văn bản số 3547 ngày 19/10/2018 chỉ đạo các đơn vị đôn đốc thực hiện.

**\* Đối với kiến nghị:** Tăng cường công tác kiểm tra sau hoàn thuế để giảm bớt tỷ lệ số quyết định đã được hoàn thuế nhưng chưa được kiểm tra sau hoàn, Công tác đôn đốc thu hồi nợ đọng thuế theo chỉ tiêu Tổng cục thuế giao.

**Kết quả thực hiện:** Cục thuế tỉnh Hà Nam đã có Văn bản số 3547/CT-THNVDT ngày 19/10/2018 về việc thực hiện kiến nghị Kiểm toán NSĐP năm 2017. Trong đó yêu cầu và giao các Chi cục thuế các huyện, thành phố và các Phòng thuộc Cục thuế tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc kiến nghị của KTNN khu vực I.

**\* Đối với kiến nghị:** Tiếp tục thực hiện xử phạt theo quy định đối với các

trường hợp người nộp thuế nộp chậm hồ sơ khai thuế, quyết toán thuế năm 2017 nhưng chưa được xử lý.

**Kết quả thực hiện:** Cục thuế tỉnh Hà Nam đã có Văn bản số 3547/CT-THNVDT ngày 19/10/2018 về việc thực hiện kiến nghị Kiểm toán NSDP năm 2017, giao cho phòng Kế khai - Kế toán thuế và các Chi cục thực hiện xử phạt theo quy định đối với các trường hợp người nộp thuế nộp chậm hồ sơ khai thuế, quyết toán thuế năm 2017 nhưng chưa được xử lý.

**\* Đối với kiến nghị:** Theo dõi việc kê khai, xác định chi phí khi tính thuế TNDN đối với những công trình/dự án tại các doanh nghiệp có tăng doanh thu, tăng thuế GTGT do hạch toán thiếu doanh thu, kê khai thiếu thuế GTGT phát hiện qua kết quả kiểm tra, đối chiếu của KTNN

**Kết quả thực hiện:** Cục thuế tỉnh Hà Nam đã chỉ đạo các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục thuế đôn đốc các đơn vị thực hiện theo kiến nghị của KTNN tại Văn bản số 3547/CT-THNVDT ngày 19/10/2018 về việc thực hiện kiến nghị Kiểm toán NSDP năm 2017, trong đó giao Phòng Kiểm tra thuế chủ trì cùng các Chi cục thuế thực hiện nội dung kiến nghị trên.

#### **b) Trong lĩnh vực chi ngân sách**

**\* Đối với kiến nghị:** Đề nghị Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh giao dự toán dự phòng cho huyện, thành phố và huyện giao dự toán dự phòng cho xã đảm bảo tỷ lệ theo quy định.

**Kết quả thực hiện:** Sở Tài chính có Báo cáo số 164/BC-UBND ngày 30/11/2018 về báo cáo tình hình thực hiện dự toán NSNN năm 2018 dự toán và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện dự toán NSNN năm 2019. Trong đó đã tham mưu cho UBND tỉnh giao dự toán dự phòng cho huyện và huyện giao dự toán dự phòng cho xã đảm bảo tỷ lệ theo quy định. Trên cơ sở đó UBND tỉnh đã ra Quyết định số 2288/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh Hà Nam giao dự toán cho các đơn vị đảm bảo tỷ lệ theo quy định.

**\* Đối với kiến nghị:** Thực hiện phân bổ và giao dự toán đến đơn vị sử dụng ngân sách ngay từ đầu năm theo đúng quy định của Luật NSNN.

**Kết quả thực hiện:** Năm 2018, Sở Tài chính đã tham mưu cho UBND tỉnh phân bổ và giao dự toán đến đơn vị sử dụng ngân sách ngay từ đầu năm theo đúng quy định của Luật NSNN (QĐ giao dự toán số Quyết định số 2288/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh Hà Nam, Văn bản số 2995/UBND-KT ngày 16/10/2018 v/v chấn chỉnh công tác quản lý và sử dụng NSNN theo ý kiến, kiến nghị của Kiểm toán).

**\* Đối với kiến nghị:** Chấn chỉnh, chấm dứt tình trạng phân bổ và sử dụng nguồn tăng thu NS chưa theo đúng quy định của Luật NSNN;

**Kết quả thực hiện:** Chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 2995/UBND-KT ngày 16/10/2018 về việc chấn chỉnh công tác quản lý và sử dụng NSNN theo ý kiến, kiến nghị của Kiểm toán.

**\* Đối với kiến nghị:** Các đơn vị được kiểm toán thực hiện công tác kế toán, xây dựng quy chế quản lý tài sản và thực hiện chế độ báo cáo công khai quản lý, sử dụng tài sản hàng năm theo quy định.

**Kết quả thực hiện:** UBND tỉnh đã chấn chỉnh các đơn vị được kiểm toán thực hiện công tác kế toán, xây dựng quy chế quản lý tài sản và thực hiện chế độ báo cáo công khai quản lý, sử dụng tài sản hàng năm theo quy định (Văn bản số 2995/UBND-KT ngày 16/10/2018 v/v chấn chỉnh công tác quản lý và sử dụng NSNN theo ý kiến, kiến nghị của Kiểm toán).

**\* Đối với kiến nghị:** Huyện Kim Bảng chấn chỉnh trong việc để các xã đã sử dụng nguồn thu từ đất, thu các khoản đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, thu đền bù khi nhà nước thu hồi đất chi mua sắm tài sản, sửa chữa nhỏ thường xuyên chưa đúng quy định.

**Kết quả thực hiện:** UBND tỉnh ban hành văn bản số 2995/UBND-KT ngày 16/10/2018 v/v chấn chỉnh công tác quản lý và sử dụng NSNN theo ý kiến, kiến nghị của Kiểm toán; UBND huyện Kim Bảng văn bản 1207/UBND-TCKH của UBND huyện Kim Bảng ngày 28/12/2018 về việc chấn chỉnh công tác quản lý và sử dụng NSNN theo ý kiến, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước khu vực I. Theo đó yêu cầu các đơn vị chấn chỉnh trong việc sử dụng nguồn thu từ đất, thu các khoản đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, thu đền bù khi nhà nước thu hồi đất chi mua sắm tài sản, sửa chữa nhỏ thường xuyên chưa đúng quy định;

**\* Đối với kiến nghị:** UBND thành phố Phủ Lý Báo cáo UBND tỉnh đề có phương án xử lý đối với 01 xe ô tô vượt định mức quy định.

**Kết quả thực hiện:** UBND Thành phố Phủ Lý đã có Tờ trình số 83/TTr-UBND ngày 27/3/2019 gửi UBND tỉnh Hà Nam về việc xin thanh lý ô tô biển kiểm soát 90B-3799 theo kiến nghị của KTNN.

**\* Đối với kiến nghị:** Bộ Tài chính: Đôn đốc xử lý thu hồi dứt điểm các khoản tạm ứng từ ngân sách trung ương cho tỉnh Hà Nam kinh phí thực hiện chính sách bảo vệ phát triển đất trồng lúa: 13.346.000.000đ;

**Kết quả thực hiện:** UBND tỉnh Hà Nam đã có Tờ trình 2254/TTr-UBND ngày 14/8/2018 về việc đề nghị quyết toán kinh phí thực hiện hỗ trợ và bảo vệ phát triển đất trồng lúa năm 2015 và 2016 tỉnh Hà Nam với tổng giá trị 13.346.000.000đ<sup>1</sup>

**\* Đối với kiến nghị:** Bộ Tài chính xem xét khi thẩm định kinh phí cải cách tiền lương do tỉnh đã sử dụng kinh phí thực hiện cải cách tiền lương cho các nhiệm vụ chi năm 2017 của đại phương: 278.451.000.000đ;

**Kết quả thực hiện:** Nguồn kinh phí cải cách tiền lương: UBND tỉnh đã có công văn số 1490/UBND-KT ngày 07/6/2018 về việc bổ sung kinh phí thực hiện cải cách tiền lương theo ND 47/2017/NĐ-CP và Nghị định số 76/2018/NĐ-CP. Bộ tài chính đã có văn bản số 10470/BTC-NSNN ngày 28/8/2018 về việc thông

<sup>1</sup> Năm 2016: 6.766.000.000đ; năm 2017: 6.580.000.000đ;

báo kết quả thẩm định nhu cầu và nguồn thực hiện cải cách tiền lương: 278.451.000.000đ.

**c) Trong lĩnh vực quản lý đầu tư xây dựng**

**\* Đối với kiến nghị:** Đề nghị UBND tỉnh Hà Nam chỉ đạo: Các chủ đầu tư, Ban QLDA: Tăng cường chất lượng công tác khảo sát, thiết kế dự toán và nghiệm thu, quyết toán công trình; đối với những gói thầu đấu thầu và những gói thầu chỉ định thầu (trường hợp có giá gói thầu trong hạn mức được chỉ định thầu), từ nay, khi có quy mô và TMĐT phát sinh lớn so với quy mô, giá trị trúng thầu được duyệt, cần xem xét chỉ đạo chủ đầu tư lập gói thầu mới để tổ chức đấu thầu nhằm tăng tính cạnh tranh, tiết kiệm chi phí đầu tư; đối với các gói thầu thực hiện theo hình thức trọn gói cần xác định đúng đắn chi phí dự phòng, đặc biệt là chi phí dự phòng phát sinh khối lượng, tránh thất thoát, lãng phí vốn đầu tư; lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành bảo đảm thời gian quy định; đôn đốc các nhà thầu, đồng thời phối hợp với kho bạc nhà nước Hà Nam để thu hồi các khoản tạm ứng đã kéo dài qua nhiều năm (quá hạn) của các dự án đầu tư số tiền 7.006.680.717đ. Trong trường hợp không có khối lượng hoàn ứng, hoặc dự án đã dừng thực hiện kiên quyết thu hồi hoàn trả ngân sách nhà nước theo quy định; các BQL DA hạch toán đầy đủ kịp thời các khoản công nợ phát sinh và các khoản thu chi vào hệ thống kế toán và thực hiện quyết toán theo quy định;

**Kết quả thực hiện:** Văn bản số 2995/UBND-KT ngày 16/10/2018 của UBND tỉnh về việc chấn chỉnh công tác quản lý và sử dụng NSNN theo ý kiến, kiến nghị của Kiểm toán.

**\* Đối với kiến nghị:** Đề nghị UBND tỉnh Hà Nam chỉ đạo Các đơn vị quản lý nhà nước liên quan thực hiện tăng cường công tác quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành; rà soát và tổng hợp lại số liệu nợ XDCB trên địa bàn, đảm bảo đầy đủ, chính xác cả số nợ công trình đã hoàn thành nhưng chưa nghiệm thu khối lượng và đề nghị thanh toán, tiếp tục báo cáo trước HĐND Tỉnh, báo cáo TW và có giải pháp tháo gỡ hiệu quả để có thể xử lý được nợ XDCB trên địa bàn; không đầu tư các dự án mới không thực sự cấp bách khi chưa xử lý dứt điểm nợ đọng XDCB theo quy định của Chính phủ; bố trí kế hoạch vốn để thu hồi vốn ứng trước đối với số dư nợ vốn ứng trước kéo dài qua nhiều năm, tính đến niên độ 2017 là 340.654.089.000đ;

**Kết quả thực hiện:** Văn bản số 2995/UBND-KT ngày 16/10/2018 của UBND tỉnh về việc chấn chỉnh công tác quản lý và sử dụng NSNN theo ý kiến, kiến nghị của Kiểm toán.

**\* Đối với kiến nghị:** UBND huyện Kim Bảng chấn chỉnh rút kinh nghiệm và báo cáo HĐND xem xét quyết định về việc bố trí vốn đầu tư cho các dự án không được phê duyệt trong Kế hoạch đầu tư trung hạn.

**Kết quả thực hiện:** Chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 2995/UBND-KT ngày 16/10/2018 về việc chấn chỉnh công tác quản lý và sử dụng NSNN

theo ý kiến, kiến nghị của Kiểm toán; UBND huyện Kim Bảng có văn bản 1207/UBND-TCKH ngày 28/12/2018 về việc chấn chỉnh công tác quản lý và sử dụng NSNN theo ý kiến, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước khu vực I.

**\* Đối với kiến nghị:** Đề nghị UBND tỉnh: (i) Rút kinh nghiệm trong việc bố trí và điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư vào cuối năm; chưa có kế hoạch hoàn trả vốn ứng trước theo quy định của Luật NSNN; (ii) Thực hiện nghiêm chỉnh Chỉ thị 07/CT-TTg ngày 30/4/2015 về tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng XDCB nguồn vốn đầu tư công. Chỉ đạo, ưu tiên bố trí vốn trả nợ XDCB theo qui định; Đối với các khối lượng xây lắp hoàn thành có kế hoạch bố trí vốn thanh toán hàng năm nhằm giảm nợ đọng XDCB nhằm thực hiện tốt Chỉ thị 07/CT-TTg nêu trên của Thủ tướng Chính phủ; (iii) Tăng cường hiệu quả, hiệu lực trong công tác quản lý và thực hiện đầu tư xây dựng.

**Kết quả thực hiện:** UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch Đầu tư xem xét trong việc tham mưu cho UBND tỉnh bố trí và điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư,... (Văn bản số 2995/UBND-KT ngày 16/10/2018 v/v chấn chỉnh công tác quản lý và sử dụng NSNN theo ý kiến, kiến nghị của Kiểm toán) và tham mưu cho HĐND ban hành Nghị quyết số 28/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 v/v điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020).

#### **2.1.2. Các kiến nghị đối với Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam**

**\* Đối với kiến nghị:** Chỉ đạo UBND Tỉnh bố trí NSDP để hoàn trả tạm ứng đến hạn trả, trả dứt điểm nợ đọng đầu tư xây dựng

##### **Kết quả thực hiện:**

- HĐND tỉnh đã chỉ đạo UBND tỉnh bố trí ngân sách địa phương và thu hồi kinh phí ứng cho các đơn vị để hoàn ứng quỹ phát triển đất, số tiền 34.402 triệu đồng; hoàn trả tạm ứng ngân sách tỉnh, số tiền 82.248 triệu đồng; số còn lại chưa thu hồi được 120.187 triệu đồng, nguyên nhân do các dự án được ứng vốn vẫn đang trong quá trình thực hiện, chưa được quyết toán nên chưa có cơ sở thu hồi vốn ứng, mặt khác nguồn lực địa phương còn hạn chế nên chưa bố trí được đủ nguồn để thu hồi vốn ứng, Sở Tài chính sẽ tiếp tục tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện thu hồi theo đúng quy định.

- Nợ đọng đầu tư xây dựng, trong năm 2018, HĐND tỉnh đã chỉ đạo UBND tỉnh bố trí từ nguồn vượt thu, nguồn hỗ trợ nông thôn mới, nguồn tăng cường cơ sở vật chất trường học,... khoảng 1.000 tỷ đồng để thanh toán nợ khối lượng xây dựng cơ bản các công trình, trả dứt điểm nợ đọng đầu tư xây dựng.

**\* Đối với kiến nghị:** Tăng cường giám sát các đơn vị được kiểm toán thực hiện đầy đủ các kiến nghị của KTNN trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công như đã nêu trong Báo cáo kiểm toán. Xem xét kết quả kiểm toán khi phê chuẩn Báo cáo quyết toán ngân sách năm 2017 của tỉnh.

**Kết quả thực hiện:** HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 về chương trình giám sát năm 2019 của Hội đồng nhân dân

tính khoá XVIII, nhiệm kỳ 2016-2021 để tăng cường giám sát các đơn vị. Đồng thời khi phê chuẩn quyết toán ngân sách 2017 đã căn cứ trên ý kiến kiến nghị của Kiểm toán nhà nước.

**\* Đối với kiến nghị:** Đề nghị UBND tỉnh Hà Nam gửi Kiểm toán nhà nước Báo cáo quyết toán chính thức trình HĐND phê chuẩn, đồng thời thuyết minh rõ số liệu chênh lệch so với số KTNN xác định (nếu có).

**Kết quả thực hiện:** UBND tỉnh Hà Nam đã gửi Báo cáo quyết toán chính thức tới Đoàn Kiểm toán nhà nước.

## **2.2 Kiến nghị đang thực hiện**

### **2.2.1. Kiến nghị chấn chỉnh công tác quản lý trong lĩnh vực quản lý thu ngân sách**

**\* Đối với kiến nghị:** Rà soát các đơn vị được giao đất, cho thuê đất từ tháng 01/7/2015 từ khi Nghị định 35/NĐ-CP ngày 13/4/2015 về quản lý sử dụng đất trồng lúa có hiệu lực, Báo cáo và xin ý kiến của Bộ Tài chính về những vướng mắc khi thực hiện tính và thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa nước theo hướng dẫn tại Thông tư số 18/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.

**Kết quả thực hiện:** Năm 2018, Sở Tài chính đã tham mưu cho UBND tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát các đơn vị được giao đất, cho thuê đất từ tháng 01/7/2015 từ khi Nghị định 35/NĐ-CP ngày 13/4/2015 về quản lý sử dụng đất trồng lúa có hiệu lực, Báo cáo và xin ý kiến của Bộ Tài chính về những vướng mắc khi thực hiện tính và thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa nước theo hướng dẫn tại Thông tư số 18/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính. (Văn bản số 2995/UBND-KT ngày 16/10/2018 của UBND tỉnh v/v chấn chỉnh công tác quản lý và sử dụng NSNN theo ý kiến, kiến nghị của Kiểm toán; Văn bản 8067/BTC-NSNN ngày 05/7/2018 của Bộ Tài chính v/v một số vướng mắc về quản lý, sử dụng tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; Văn bản 2892/UBND-KT ngày 08/10/2018 của UBND tỉnh v/v thực hiện thu tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa, tiền sử dụng đất).

Đang thực hiện do chưa có Báo cáo và xin ý kiến của Bộ Tài chính.

### **2.2.2. Kiến nghị chấn chỉnh công tác quản lý trong lĩnh vực chi ngân sách:** Không

### **2.2.3. Kiến nghị chấn chỉnh công tác quản lý trong lĩnh vực quản lý đầu tư xây dựng**

**\* Đối với kiến nghị:** Trong công tác GPMB liên quan đến Dự án ĐT.495B: (i) khẩn trương có phương án bố trí TĐC đối với 11 hộ còn chưa được bố trí TĐC; (ii) Chỉ đạo UBND huyện Thanh Liêm và các đơn vị thực hiện GPMB tổ chức quyết toán chi phí GPMB làm cơ sở hạch toán chi phí đầu tư dự án sử dụng vốn NSNN và phục vụ cho công tác quyết toán dự án hoàn thành.

**Kết quả thực hiện:** Chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 2995/UBND-KT ngày 16/10/2018 về việc chấn chỉnh công tác quản lý và sử dụng NSNN



theo ý kiến, kiến nghị của Kiểm toán. Tuy nhiên chưa có phương án bố trí TĐC đối với 11 hộ còn chưa được bố trí TĐC, đồng thời chưa thực hiện quyết toán chi phí GPMB.

### **2.3. Những kiến nghị chưa thực hiện**

#### **2.3.1. Kiến nghị chấn chỉnh công tác quản lý trong lĩnh vực quản lý thu ngân sách**

\* **Đối với kiến nghị:** Tiếp tục rà soát các trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư hoặc giấy chứng nhận đầu tư nhưng chưa phù hợp với các quy định tại Nghị định số 51/1999/NĐ-CP, Nghị định số 35/2002/NĐ-CP, Nghị định số 142/2005/NĐ-CP của Chính phủ quy định về miễn, giảm tiền thuê đất, để thực hiện kiến nghị của KTNN tại Báo cáo kiểm toán Ngân sách địa phương năm 2015 của tỉnh Hà Nam.

Nguyên nhân chưa thực hiện: Do chưa thực hiện nghiêm túc theo Kiến nghị của KTNN.

\* **Đối với kiến nghị:** Thực hiện thanh tra thuế, rà soát, xác minh đối với các hóa đơn HHDV mua vào đã kê khai và các chỉ tiêu trên Tờ khai thuế GTGT năm 2017 để có đánh giá chính xác về tình hình kê khai nộp thuế đối với Công ty TNHH Vận tải và Xử lý nền móng Thịnh Vượng, MST 0700639176. Báo cáo kết quả về Kiểm toán nhà nước khu vực I.

Nguyên nhân chưa thực hiện: Do đơn vị chưa thực hiện nghiêm theo kiến nghị của KTNN.

#### **2.3.2. Kiến nghị chấn chỉnh công tác quản lý trong lĩnh vực chi ngân sách**

\* **Đối với kiến nghị:** Bộ Tài chính khẩn trương phân bổ kinh phí CTMT đã bố trí kế hoạch đầu năm cho địa phương, chấm dứt việc bổ sung có mục tiêu một số nhiệm vụ vào những tháng cuối năm.

Chưa thực hiện

\* **Đối với kiến nghị:** Bộ Tài chính Báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét cho ý kiến đối với nguồn kinh phí chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu trung ương bổ sung từ năm 2015 của tỉnh Hà Nam được chuyển nguồn liên tục qua các năm, Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2015, năm 2016 đã kiến nghị nhưng đến thời điểm kiểm toán (tháng 5/2018) vẫn chưa có phương án sử dụng: 240.000trđ.

Chưa thực hiện

#### **2.3.3. Kiến nghị chấn chỉnh công tác quản lý trong lĩnh vực quản lý đầu tư xây dựng: Không**

### **3. Kiến nghị về hoàn thiện cơ chế, chính sách**

#### **3.1. Kiến nghị đã thực hiện: Không**

#### **3.2. Kiến nghị đang thực hiện: Không**

#### **3.3. Kiến nghị chưa thực hiện:**

**\* Đối với kiến nghị:** Bộ Tài chính Xem xét sửa đổi Khoản 2, Điểm 3, Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính quy định rõ đối tượng, các trường hợp được hoàn thuế GTGT về thời hạn đầu tư dự án nhằm tạo tính thống nhất và công bằng trong quá trình tổ chức thực hiện hoàn thuế GTGT.

Chưa thực hiện

#### 4. Tình hình thực hiện kiến nghị khác

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Số kiến nghị kiểm toán	Số kiến nghị đã được điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Số kiến nghị đủ bằng chứng	Số thực hiện của đơn vị	Số chưa thực hiện	Tỷ lệ thực hiện %
	<b>Tổng cộng</b>	<b>724.187.311.794</b>	<b>-</b>	<b>724.187.311.794</b>	<b>530.087.147.648</b>	<b>194.100.164.146</b>	<b>73 %</b>
<b>D</b>	<b>Kiến nghị khác</b>	<b>724.187.311.794</b>	<b>-</b>	<b>724.187.311.794</b>	<b>530.087.147.648</b>	<b>194.100.164.146</b>	<b>73%</b>
<b>1</b>	<b>Xử lý tài chính về thu ngân sách</b>	<b>2.849.379.607</b>	<b>-</b>	<b>2.849.379.607</b>	<b>2.849.379.607</b>	<b>-</b>	<b>100 %</b>
1.2	Giảm phải nộp NSNN	68.043.694		68.043.694	68.043.694	-	100 %
1.3	Giảm lỗ	2.781.335.913		2.781.335.913	2.781.335.913	-	100 %
<b>2</b>	<b>Xử lý tài chính về chi thường xuyên</b>	<b>705.016.760.305</b>		<b>705.016.760.305</b>	<b>522.616.885.596</b>	<b>182.399.874.709</b>	<b>74 %</b>
<b>3</b>	<b>Xử lý tài chính về chi đầu tư</b>	<b>16.321.171.882</b>		<b>16.321.171.882</b>	<b>4.620.882.445</b>	<b>11.700.289.437</b>	<b>28 %</b>

(Chi tiết tại Phụ biểu số 09/THKN-NSDP 2017 kèm theo)

Các kiến nghị khác chưa thực hiện là 194.100.164.146đ, UBND tỉnh đang tiếp tục đôn đốc các đơn vị thực hiện.

## II. Kết quả thực hiện kiến nghị kiểm toán ngân sách địa phương năm 2016 đến ngày 30/6/2019

### 1. Tình hình thực hiện kiến nghị xử lý tài chính năm 2016

Đơn vị tính: đồng

T T	Chỉ tiêu	Số kiến nghị kiểm toán (Lũy kế còn lại chuyên sang 2018)	Số kiến nghị đã được điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Số kiến nghị đủ bằng chứng	Số thực hiện của đơn vị	Số chưa thực hiện	Tỷ lệ thực hiện %
	<b>NĂM 2016</b>						
	<b>TỔNG CỘNG (A+B)</b>	341.473.452.868	-272.000.000	341.201.452.868	277.777.523.884	63.423.928.984	81,3 %
<b>A</b>	<b>Các khoản tăng thu ngân sách</b>	4.960.637.717		4.960.637.717	302.370.750	4.658.266.967	
1	Thuế GTGT	696.654.202		696.654.202	199.054.364	497.599.838	28,6%
2	Thuế TNDN	4.261.570.349		4.261.570.349	103.316.386	4.158.253.963	2,4%
7	Thuế tài nguyên						
10	Phí, lệ phí	0		0			
13	Giảm thuế GTGT được khấu trừ	2.413.166		2.413.166		2.413.166	0,00%
<b>B</b>	<b>Các khoản giảm chi</b>	1.358.099.178		1.358.099.178	404.094.725	954.004.453	29,8 %
<b>I</b>	<b>Giảm chi thường xuyên</b>	0	0	0	0	0	0
<b>II</b>	<b>Giảm chi đầu tư xây dựng</b>	1.358.099.178		1.358.099.178	404.094.725	954.004.453	
1	Thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai quy định	1.314.982.763		1.314.982.763	360.978.310	954.004.453	27,5%
3	Thu hồi kinh phí thừa	0		0		0	
4	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	7.062.850		7.062.850	7.062.850	0	100,0 0%
8	Kiến nghị xử lý tài chính khác	36.053.565		36.053.565	36.053.565	0	100,0 %
<b>C</b>	<b>Giảm lỗ</b>	0		0	0	0	
<b>D</b>	<b>Kiến nghị khác</b>	335.154.715.973	-272.000.000	334.882.715.973	277.071.058.409	57.811.657.564	82,7 %

(Chi tiết tại Phụ biểu số 01,03,09/THKN-NSDP 2016 kèm theo)

**1.1. Thuyết minh số kiến nghị đã được điều chỉnh:** Điều chỉnh giảm 272.000.000đ. Nguyên nhân điều do giảm hủy kết quả trúng đấu giá Quyền sử dụng đất của hộ Ông Lê Thanh Tùng tại thị trấn Kiện Khê giá trị 272.000.000đ tại quyết định số 962/QĐ-UBND ngày 17/7/2017.

**1.2. Nguyên nhân chưa thực hiện các kiến nghị về xử lý tài chính:**

1.2.1. Tăng thu NSNN: 4.658.266.967 đ do đơn vị chưa chấp hành nghiêm các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước.

1.2.2. Giảm chi thường xuyên: Không.

1.2.3. Giảm chi đầu tư xây dựng: 954.004.453đ (Thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai quy định: 954.004.453đ) do đơn vị chưa chấp hành nghiêm các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước.

**1.3. Các kiến nghị khác:** Tổng số kiến nghị 335.154.715.973đ, tổng số kiến nghị đủ bằng chứng 334.882.715.973đ (do điều chỉnh giảm 272.000.000đ); đơn vị đã thực hiện 277.071.058.409đ, số đang tiếp tục thực hiện 57.811.657.564đ.

*(Chi tiết tại Phụ biểu số 09/THKN-NSDP 2016 kèm theo).*

## **2. Kiến nghị công tác quản lý**

### **2.1. Kiến nghị đã thực hiện**

#### **2.1.1 Đối với lĩnh vực Thu NSNN**

\* **Đối với kiến nghị:** Tổ chức Thanh tra việc chấp hành pháp luật về thuế đối với 03 doanh nghiệp: (i) Công ty TNHH Tiên Chung (MST: 0700326656); (ii) Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Trung Đông (MST: 0700306314) do 02 DN này không cung cấp được hồ sơ tài liệu cho Đoàn kiểm toán (có lý do xác nhận của Cơ quan thuế); (iii) Công ty TNHH một thành viên Quỳnh Hằng (nay là Công ty Cổ phần nhựa Quỳnh Hằng SP, MST: 0700386408) để xác định rõ các loại sản phẩm Công ty sản xuất và kinh doanh trong các năm vừa qua đến năm 2016 thuộc loại sản phẩm làm cơ sở tính, trích khấu hao TSCĐ theo chế độ quy định. Báo cáo kết quả thanh tra về Kiểm toán nhà nước.

**Kết quả thực hiện:** Theo Công văn số 2227/STC-QLNS ngày 12/10/2018 về việc thực hiện kiến nghị Kiểm toán NSDP từ năm 2016 trở về trước và Kết luận số 263-TB/TU ngày 02/10/2018 của Ban thường vụ tỉnh ủy Hà Nam đối với việc Thanh tra 03 Doanh nghiệp: Cty TNHH Tiên Chung, Cty CP Đầu tư Xây dựng Trung Đông, Cty TNHH MTV Quỳnh Hằng (nay là Cty CP nhựa Quỳnh Hằng). Cục Thuế tỉnh Hà Nam đã thực hiện Thanh tra và có Kết luận Thanh tra đối với 03 đơn vị là Cty TNHH Tiên Chung, Cty CP Đầu tư Xây dựng Trung Đông, Cty CP nhựa Quỳnh Hằng và 03 đơn vị này đã nộp đủ số tiền vào NSNN. Số tiền đã nộp NSNN của Cty TNHH Tiên Chung là 59.200.244 đồng, Cty CP Đầu tư Xây dựng Trung Đông là 121.207.929 đồng, Cty CP nhựa Quỳnh Hằng là 168.702.986 đồng.

#### **2.1.2 Đối với lĩnh vực Chi ngân sách (Chi thường xuyên)**

\* **Đối với kiến nghị:** Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu, trình UBND tỉnh Quy định lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền; Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công trong từng lĩnh vực; danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công, làm cơ sở ban hành giá dịch

vụ sự nghiệp công tính đủ chi phí và các quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ.

**Kết quả thực hiện:** UBND tỉnh Hà Nam đã có Văn bản số 1787/KH-UBND ngày 10/08/2016 về Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ; Ngày 23/08/2016 Sở Tài chính có văn bản số 1535/STC-HCSN gửi các Sở, Ban, Ngành, Đảng, Đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố về việc triển khai kế hoạch 1787/KH-UBND.

Đến nay, UBND tỉnh đã ra quyết định số 398/QĐ-UBND ngày 28/3/2017 phê duyệt danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước cho Sở Thông tin và Truyền thông. 04 đơn vị: Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Giao thông vận tải; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang trình UBND tỉnh ra quyết định phê duyệt danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước. Năm 2017, Sở Y tế tỉnh Hà Nam đã có thực hiện giá dịch vụ đối với khối khám bệnh tại các bệnh viện theo Thông tư số 37/2015/TTLT-BYT-BTC.

Năm 2019, Sở Y tế giảm chi ngân sách 124.120 triệu đồng (bao gồm: giảm 69.210trđ do Bệnh viện đa khoa tỉnh, bệnh viện mắt tự chủ chi thường xuyên; giảm 54.910 triệu đồng do nguồn lương đã kết cấu vào giá viện phí theo Thông tư 15 của Bộ Y tế).

### **2.1.3 Đối với lĩnh vực chi Đầu tư**

\* **Đối với kiến nghị:** Ủy ban nhân dân thành phố Phủ Lý: (i) Kết hợp với nhà đầu tư giải quyết dứt điểm và hoàn thành việc giải phóng mặt bằng diện tích đất còn lại trong khu vực dự án Khu hồ A1, xác định chính xác diện tích đất đã hoàn thành công tác GPMB tại Dự án đề nghị với các cơ quan liên quan của tỉnh thực hiện bàn giao đất trên thực địa cho Nhà đầu tư để hoàn thành dự án Khu hồ A1 đã được UBND tỉnh chấp thuận (diện tích đất chưa bàn giao thực địa 12.297m<sup>2</sup>); (ii) Rút kinh nghiệm về việc ký hợp đồng BT theo giá trị dự toán của bước thiết kế cơ sở chưa được chi tiết, trong khi thiết kế BVTC-DT đã được các Sở chuyên ngành thẩm định và được Nhà đầu tư phê duyệt, dẫn đến giá trị hợp đồng BT chưa sát với thực tế và việc xác định chi phí giải phóng mặt bằng đưa vào hợp đồng có chênh lệch lớn so với phương án đền bù thực tế và các sai sót như kiểm toán nêu trên, dẫn đến việc chậm nộp tiền sử dụng đất vào NSNN số tiền 10.216.632.718 đồng.

#### **Kết quả thực hiện:**

- Ngày 08/11/2018 UBND đã kí biên bản hội nghị kiểm điểm trách nhiệm của tập thể, cá nhân đối với kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước trên địa bàn thành phố Phủ Lý; Ngày 29/11/2018 đã ký Biên bản họp kiểm điểm số 01/BB-HKĐ về việc thực hiện Thông báo kết luận việc rà soát các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội và việc thực hiện kiến nghị của KTNN trên địa bàn thành phố năm 2016, 2017; UBND ban hành QĐ số 3149/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ,

TĐC khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Điều chỉnh, bổ sung HTKT khu hồ A1, địa bàn phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý.

- Tiền sử dụng đất sau khi đối trừ chi phí GPMB phải nộp: 4.598.247.479 đồng đã được thực hiện; PL số 02 HĐXD – chuyển giao (BT) bổ sung HĐ số 25/7/2011/HĐ-DA và Phụ lục HĐ số 01 ngày 08/10/2014: Tổng chi phí đầu tư hạ tầng giảm: 10.216.632.718 đồng (10.216.632.718 là giá trị chênh lệch giữa phương án được duyệt ban đầu với thực tế thi công, bản chất giá trị này chưa được thanh toán).

\* **Đối với kiến nghị:** Đề nghị HĐND tỉnh Hà Nam chỉ đạo UBND Tỉnh bố trí nguồn để hoàn trả vốn vay, tạm ứng đến hạn trả; hoàn trả số tạm ứng từ NSTW cho tỉnh Hà Nam chưa được xử lý là: 46.100trđ. Đồng thời Bố trí NSDP để trả dứt điểm nợ đọng đầu tư xây dựng.

**Kết quả thực hiện:** Các dự án thực hiện nhiệm vụ của Trung ương trên địa bàn tỉnh, NSTW ứng trước cho dự án và đã thực hiện thu hồi tại Quyết định số 1064/QĐ-UBND ngày 25/6/2018 và Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 03/4/2019.

\* **Đối với kiến nghị:** Các chủ đầu tư dự án đất được kiểm toán hoàn thiện Công trình, thực hiện nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng, khẩn trương hoàn thiện hồ sơ hoàn công, quyết toán công trình và thanh lý hợp đồng BT theo quy định.

**Kết quả thực hiện:** Các chủ đầu tư dự án đất đang hoàn thiện hồ sơ hoàn công, quyết toán công trình và thanh lý hợp đồng BT theo quy định.

## **2.2. Kiến nghị đang thực hiện:**

### **2.2.1 Đối với lĩnh vực Thu NSNN:** Không

### **2.2.2 Đối với lĩnh vực Chi ngân sách**

\* **Đối với kiến nghị:** UBND tỉnh rút kinh nghiệm trong việc đề số dư nợ vay vượt quá mức quy định qua nhiều năm; đồng thời xây dựng phương án trả nợ vay đảm bảo mức dư nợ vay theo quy định của Luật NSNN để trình HĐND xem xét quyết định; tạm ứng Quỹ phát triển đất cho các dự án từ năm 2012 đến 2015 chưa thu hồi về Quỹ 120.325.388.000đ.

### **Kết quả thực hiện:**

+ Năm 2019, Sở Tài chính đã tham mưu cho UBND tỉnh giao dự toán trả nợ vốn vay theo lộ trình, số tiền 40.000 trđ theo đúng quy định tại Quyết định số 2288/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 của UBND tỉnh Hà Nam về giao dự toán thu chi năm 2019 cho các đơn vị.

+ Đối với khoản kinh phí tạm ứng Quỹ phát triển đất cho các dự án từ năm 2012 đến 2015 chưa thu hồi về Quỹ 120.325.388.000đ: Năm 2017 và 2018, sở Tài chính đã tham mưu cho UBND tỉnh thu hồi nguồn kinh phí ứng 58.829.116.000đ, số ứng còn lại chưa thu hồi Sở Tài chính đang tiếp tục tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện thu hồi theo đúng quy định.

### **2.2.1 Đối với lĩnh vực Chi Đầu tư**

**\* Đối với kiến nghị:** Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước Hà Nam thực hiện quyết toán nguồn vốn trái phiếu Chính phủ với NSTW theo đúng quy định đối với 02 dự án được kiểm toán (Dự án xử lý khẩn cấp sạt lở bờ kết hợp chỉnh trang đô thị đoạn thượng lưu cống Phủ Lý từ cầu Phủ Lý qua QL1A đến cống xả trạm bơm Mễ và Dự án xây dựng công trình đường D4 thuộc khu đô thị mới Nam Trần Hưng Đạo, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam: số tiền 7.156.341.880đ, bao gồm sai khối lượng, đơn giá định mức 3.481.216.017đ do kiểm toán phát hiện giảm trừ; phần cọc bê tông đã đúc 2.517.916.710đ do dự án bị dừng thi công đã chuyển sang sử dụng tại dự án khác và phần cống đã đúc xong chưa lắp đặt giá trị 1.157.209.153đ do vướng GPMB dừng thi công để lập hồ sơ quyết toán).

**Nguyên nhân đang thực hiện:**

Về việc quyết toán vốn đầu tư năm: Kho bạc đã thực hiện quyết toán vốn TPCP theo quy định tại BC quyết toán theo Thông tư 210/TT-BTC hàng năm.

- Chủ đầu tư đã thu hồi nộp NSNN số tiền: 3.481.216.017 đồng:

+ LCT ngày 13/6/2018: 43.429.359 đồng

+ LCT ngày 13/6/2018: 2.546.606.130 đồng

+ UNC số 16973 ngày 30/5/2018: 16.973.103 đồng

+ UNC số 01 ngày 24/5/2018: 79.331.000 đồng

+ UNC số 01 ngày 15/12/2017: 1.063.921 đồng

+ UNC ngày 30/5/2018: 793.812.533 đồng

- Đối với phần cọc bê tông đã đúc 2.517.916.710đ do dự án bị dừng thi công đã chuyển sang sử dụng tại dự án khác và phần cống đã đúc xong chưa lắp đặt giá trị 1.157.209.153đ do vướng GPMB dừng thi công để lập hồ sơ quyết toán:

+ Dự án: Xử lý khẩn cấp sạt lở bờ kết hợp chỉnh trang đô thị đoạn thượng lưu cống Phủ Lý từ cầu Phủ Lý qua QL1A đến cống xả trạm bơm Mễ:

Ngày 29/10/2018 UBND tỉnh đã phê duyệt điều chỉnh dự án tại Quyết định số 1966/QĐ-UBND và Ủy quyền cho UBND thành phố phê duyệt điều chỉnh dự toán tại Văn bản số 3823/UBND-NN&PTNT ngày 24/12/2018.

Ngày 14/01/2019, UBND thành phố đã phê duyệt điều chỉnh dự toán tại Quyết định số 71/QĐ-UBND; hiện nay đang tổng hợp hồ sơ quyết toán kinh phí bồi thường GPMB, sau khi quyết toán GPMB được duyệt làm căn cứ để trình quyết toán dự án hoàn thành.

+ Dự án: Đầu tư xây dựng công trình đường D4 thuộc khu đô thị mới Nam Trần Hưng Đạo, thành phố Phủ Lý.

Đang hoàn thiện hồ sơ trình thẩm định và phê duyệt tổng dự toán điều chỉnh làm cơ sở hoàn thiện hồ sơ trình phê duyệt quyết toán dự án. Dự kiến quý IV/2019 trình thẩm tra và phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

**2.3. Kiến nghị chưa thực hiện:**

**2.3.1 Đối với lĩnh vực Thu NSNN:** Không

**2.3.1 Đối với lĩnh vực Chi NSNN (Chi thường xuyên):** Không

### 2.3.3 Đối với lĩnh vực Chi Đầu tư

**\* Đối với kiến nghị:** Các chủ đầu tư đơn đốc các nhà thầu, đồng thời phối hợp với kho bạc nhà nước Hà Nam để thu hồi các khoản tạm ứng đã kéo dài qua nhiều năm (quá hạn) của các dự án đầu tư. Trong trường hợp không có khối lượng hoàn ứng, hoặc dự án đã dừng thực hiện kiên quyết thu hồi hoàn trả ngân sách nhà nước theo quy định. Tổng số 18.888.305.742đ (trong đó vốn ngân sách tỉnh là 15.626.325.904đ; vốn TPCP là 3.261.979.838đ).

**Nguyên nhân chưa thực hiện:** Chủ đầu tư đã nhiều lần đơn đốc các nhà thầu thi công thực hiện nộp trả ngân sách nhà nước các khoản tạm ứng không có khối lượng hoàn ứng tuy nhiên đến nay các nhà thầu thi công vẫn chưa thực hiện.

**\* Đối với kiến nghị:** Văn phòng UBND Tỉnh chân chính rút kinh nghiệm liên quan đến việc tham mưu ban hành quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại Dự án Tu bổ, nâng cấp, kiên cố hóa mặt đê Bồi Lại Xá, phường Thanh Tuyên, thành phố Phủ Lý, trong đó phê duyệt hình thức lựa chọn nhà thầu là đấu thầu hạn chế, không căn cứ theo ý kiến thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư, không phù hợp với quy định của Luật đấu thầu.

**Nguyên nhân chưa thực hiện:** do đơn vị chưa thực hiện nghiêm theo kết luận của KTNN.

(Chi tiết xem biểu số 07/THKN-NSDP-2016)

## III. Kết quả thực hiện kiến nghị kiểm toán ngân sách địa phương năm 2015 đến ngày 30/6/2019

### 1. Tình hình thực hiện kiến nghị xử lý tài chính năm 2015

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Số kiến nghị kiểm toán	Số kiến nghị điều chỉnh tăng (+); giảm (-)	Số kiến nghị kiểm toán đủ bằng chung	Số thực hiện của đơn vị	Số chưa thực hiện	% TH
	<b>NĂM 2015</b>						
	<b>Tổng cộng</b>	68.204.353.084	-	68.204.353.084	9.196.597.698	59.007.755.386	13%
A	Các khoản giảm chi	7.208.468.254	-	7.208.468.254	1.617.481.698	5.590.986.556	22,4%
I	Giảm chi thường xuyên	3.757.544.500	-	3.757.544.500	614.196.500	3.143.348.000	16,3%
6	Nộp NSNN các khoản phải nộp nhưng chưa nộp	3.757.544.500	-	3.757.544.500	614.196.500	3.143.348.000	16,3%
II	Giảm chi đầu tư xây dựng	3.450.923.754	0	3.450.923.754	1.003.285.198	2.447.638.556	29,1%
I	Thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai quy định	3.263.699.556	-	3.263.699.556	964.580.000	2.299.119.556	30%



TT	Chỉ tiêu	Số kiến nghị kiểm toán	Số kiến nghị điều chỉnh tăng (+); giảm (-)	Số kiến nghị kiểm toán đủ bằng chung	Số thực hiện của đơn vị	Số chưa thực hiện	% TH
4	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	38.705.198	-	38.705.198	38.705.198	-	100,0%
5	Nộp NSNN các khoản phải nộp nhưng chưa nộp	148.519.000	-	148.519.000	-	148.519.000	0%
<b>B</b>	<b>Kiến nghị xử lý tài chính khác</b>	<b>60.995.884.830</b>		<b>60.995.884.830</b>	<b>7.579.116.000</b>	<b>53.416.768.830</b>	<b>12%</b>

(Chi tiết tại Phụ biểu số 03,04,07,08,09/THKN-NSDP 2015 kèm theo)

### 1.1 Kiến nghị về xử lý tài chính:

Tổng số kiến nghị: 7.208.468.254 đồng

Số kiến nghị đã thực hiện: 1.617.481.698 đồng

Số kiến nghị chưa thực hiện: 5.590.986.556, bao gồm:

- Giảm chi thường xuyên: 3.757.544.500đ (Nộp NSNN các khoản phải nộp nhưng chưa nộp) do đơn vị chưa chấp hành nghiêm các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước.

- Giảm chi đầu tư xây dựng: 2.447.638.556đ (Thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai quy định: 2.299.119.556đ; nộp NSNN các khoản phải nộp nhưng chưa nộp: 148.519.000đ) do trong năm 2017 các đơn vị chưa được bố trí vốn để thanh toán cho các công trình, khi UBND các cấp bố trí vốn, các chủ đầu tư sẽ thực hiện nộp trả NSNN; một phần do đơn vị chưa chấp hành nghiêm các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước.

**1.2 Các kiến nghị xử lý tài chính khác:** Tổng số kiến nghị 60.995.884.830đ, đơn vị đã thực hiện và có báo cáo tổng hợp số liệu đã thực hiện 7.579.116.000đ, số đang tiếp tục thực hiện 53.416.768.830đ.

(Chi tiết tại Phụ biểu số 09/THKN-NSDP 2015 kèm theo).

## 2. Kiến nghị công tác quản lý

### 2.1. Kiến nghị đã thực hiện

\* **Đối với kiến nghị:** Sở GT-VT hướng dẫn triển khai việc điều chỉnh hàm lượng nhựa đường trong kết cấu lớp bê tông nhựa đường theo Công văn số 9297/BGTVT-KHCN ngày 31/7/2014 của Bộ Giao thông Vận tải về triển khai các giải pháp khắc phục hư hỏng “hằn lún vệt bánh xe” sau khi đưa công trình vào khai thác sử dụng trên địa bàn toàn tỉnh; Các chủ đầu tư thực hiện rà soát các dự án hiện tại đang quản lý trên địa bàn tỉnh, để điều chỉnh thiết kế hàm lượng nhựa thuộc các hạng mục mặt đường bê tông nhựa chưa thi công, đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật và giảm chi phí đầu tư. (Kiểm toán nhà nước tính hàm lượng nhựa ở mức tối đa đối với 02 dự án của Ban quản lý Khu Đại học Nam Cao thì giá trị lớp mặt bê tông nhựa đã giảm so với giá trị hợp đồng là 7.873trđ);

***Kết quả thực hiện:***

Ngày 29/10/2015 Sở Giao thông Vận tải đã có văn bản số 1962/S.GTVT-KTCL về việc chỉ dẫn đánh giá, xác định nguyên nhân, giải pháp sửa chữa khắc phục hư hỏng “hần lún vệt bánh xe” mặt đường bê tông nhựa đối với các tuyến đường sau khi đưa vào khai thác sử dụng;

Ngày 14/7/2016 Sở Giao thông Vận tải tiếp tục có văn bản số 1204/SGTVT-QLCLCTGT về việc nghiên cứu, áp dụng các quy định, khuyến cáo của bộ GTVT đối với các dự án ĐTXD giao thông trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

\* ***Đối với kiến nghị:*** Đề nghị Ban QLDA thực hiện nghiêm túc việc quyết toán dự án hoàn thành theo thông tư 19/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính (nay là thông tư 09/2016/TT-BTC ngày 18/1/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn NSNN).

***Kết quả thực hiện:*** Các ban QLDA đã nghiêm túc thực hiện quyết toán DAHT theo TT 09/2018/TT-BTC về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn NSNN và Thông tư số 64/2018/TT-BTC về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016. Báo cáo tình hình thực hiện quyết toán dự án hoàn thành gửi Sở Tài chính theo quy định ( 6 tháng, 1 năm).

\* ***Đối với kiến nghị:*** Đề nghị Ban QLDA thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nội dung trong quá trình nghiệm thu theo quy định của nghị định 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2014, Nghị định 49/2008/NĐ-CP ngày 18/4/2008 của Chính phủ sửa đổi bổ sung nghị định 209/2004/NĐ-CP về quản lý chất lượng công trình xây dựng (từ năm 2013 Nghị định số 15/NĐ-CP ngày 06/2/2013).

***Kết quả thực hiện:*** Các ban QLDA đã nghiêm túc thực hiện việc thực hiện các nội dung trong quá trình nghiệm thu theo quy định của nghị định 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2014, Nghị định 49/2008/NĐ-CP ngày 18/4/2008 của Chính phủ sửa đổi bổ sung nghị định 209/2004/NĐ-CP về quản lý chất lượng công trình xây dựng (từ năm 2013 Nghị định số 15/NĐ-CP ngày 06/2/2013), Nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính Phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng. Các cơ quan chuyên ngành đã ra thông báo kết quả kiểm tra nghiệm thu hoàn thành thi công xây dựng công trình.

\* ***Đối với kiến nghị:*** Kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam trong việc tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện hình thức đấu thầu hạn chế sai quy định và thẩm định dự án đầu tư xây dựng tuyến đường vành đai kinh tế T1 (nối QL1A với đường cao tốc cầu Giẽ - Ninh Bình tại Châm Thị) không đảm bảo nguồn vốn thực hiện phải dừng thi công từ năm 2013 làm lãng phí nguồn vốn NSNN số tiền 103.134trđ.

***Kết quả thực hiện:*** Tại các Hội nghị giao ban tháng, hội nghị sơ kết, tổng kết cơ quan; Sở Kế hoạch và đầu tư đã nghiêm chỉnh rút kinh nghiệm và nhắc

nhờ các phòng tham mưu thuộc Sở nâng cao chất lượng công tác thẩm định dự án, thẩm định kế hoạch đầu thầu; không trình phê duyệt đầu thầu hạn chế đối với các gói thầu không đúng quy định trừ trường hợp có văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

Về việc thực hiện thẩm định dự án ĐTXD tuyến đường vành đai kinh tế T1 không đảm bảo về nguồn vốn phải dừng thực hiện thi công từ năm 2013. Cán bộ chuyên viên thẩm định và Phòng Kinh tế ngành (trước đây là phòng Công nghiệp – giao thông) đã báo cáo giải trình việc tham mưu thẩm định dự án. Đồng thời, Sở Kế hoạch và đầu tư đã nghiêm túc chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với công tác tham mưu, thẩm định dự án của Phòng Kinh tế ngành (Báo cáo số 744/BC-SKHĐT ngày 27/5/2019 và các báo cáo giải trình của chuyên viên và phòng). Dự án đến nay đã hoàn thành và đưa vào sử dụng, trong đó, NSNN đã bố trí đủ vốn cho giai đoạn I của dự án (tổng 363,2 tỷ đồng, gồm vốn đã bố trí 103,1 tỷ đồng và 260,1 tỷ đồng bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020).

(Chi tiết xem biểu số 07, 08/THKN-NSDP-2015)

**2.2. Kiến nghị đang thực hiện:** Không

**2.3. Kiến nghị chưa thực hiện:** Không

#### **IV. Kết quả thực hiện kiến nghị kiểm toán nông thôn mới giai đoạn 2010-2014 đến ngày 30/6/2019**

**1. Kiến nghị xử lý tài chính:** Không

**2. Kiến nghị công tác quản lý :**

**2.1. Kiến nghị đã thực hiện:**

**\* Đối với kiến nghị:** UBND tỉnh chỉ đạo các huyện, thành phố rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện quy hoạch chi tiết, đề án xây dựng NTM các xã; phân rõ nguồn vốn lồng ghép và trực tiếp trong đề án; lập kế hoạch và dự toán hàng năm và 5 năm về các dự án hỗ trợ sản xuất và ngành nghề nông thôn theo quy định.

**Kết quả thực hiện:** Báo cáo số 315/BC-SNN ngày 05/12/2018 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đến nay các huyện và thành phố đã chỉ đạo các xã tiến hành rà soát quy hoạch xây dựng nông thôn mới để có những điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tế tại các xã.

**\* Đối với kiến nghị:** UBND thành phố Phủ Lý thẩm định và phê duyệt đề án xây dựng NTM của 02 xã chưa được phê duyệt.

**Kết quả thực hiện:** Quyết định số 1525/QĐ-UBND ngày 14/7/2018 của UBND TP Phủ Lý về việc phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới xã Phù Vân, TP. Phủ Lý; Quyết định số 1525/QĐ-UBND ngày 14/7/2018 của UBND TP. Phủ Lý về việc phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới xã Liêm Chung, TP. Phủ Lý.

**\* Đối với kiến nghị:** UBND tỉnh trình HĐND thông qua Nghị quyết về mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho từng nội dung, công việc của chương trình NTM theo Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020.

**Kết quả thực hiện:** Báo cáo số 744/BC-SKHĐT ngày 27/5/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Hà Nam đã xây dựng và ban hành Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 24/5/2011 của UBND tỉnh quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích đầu tư các xã xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015. Tuy nhiên, cơ chế này mới được ban hành dưới dạng Quyết định của UBND tỉnh, chưa trình HĐND ban hành Nghị quyết. Trong thời gian tới, nếu có nội dung điều chỉnh, bổ sung, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ thực hiện tham mưu, đề nghị UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết về mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho từng nội dung, công việc của chương trình NTM theo Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

**\* Đối với kiến nghị:** UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện kiểm điểm, xác định rõ trách nhiệm của từng cấp, từng cơ quan (gắn với trách nhiệm cá nhân) trong việc đề phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản theo Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

**Kết quả thực hiện:** Công văn số 2995/UBND-KT ngày 16/10/2018, UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện kiểm điểm, xác định rõ trách nhiệm của từng cấp, từng cơ quan (gắn với trách nhiệm cá nhân) trong việc đề phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản theo Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

**2.2. Kiến nghị đang thực hiện:** Không.

**2.3. Kiến nghị chưa thực hiện:** Không

## V. Kết quả thực hiện kiến nghị kiểm toán ngân sách địa phương năm 2013 đến ngày 30/6/2019

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Chỉ tiêu	Số kiến nghị kiểm toán	Số kiến nghị điều chỉnh tăng (+); giảm(-)	Số thực hiện của đơn vị	Số chưa thực hiện	Tỷ lệ thực hiện
	<b>NĂM 2013</b>					
	<b>Tổng cộng</b>	<b>10.725.329.335</b>	<b>-</b>	<b>710.050.119</b>	<b>10.015.279.216</b>	<b>6,6%</b>
<b>A</b>	<b>Các khoản tăng thu</b>	<b>1.135.279.216</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1.135.279.216</b>	<b>0%</b>
<b>I</b>	<b>Tăng thu ngân sách</b>	<b>1.135.279.216</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1.135.279.216</b>	<b>0%</b>
<b>1</b>	<b>Tăng thu thuế nội địa</b>	<b>1.135.279.216</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1.135.279.216</b>	<b>0%</b>
<b>1.1</b>	<b>Thuế GTGT</b>	<b>695.140.948</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>695.140.948</b>	<b>0%</b>

TT	Chỉ tiêu	Số kiến nghị kiểm toán	Số kiến nghị điều chỉnh tăng (+); giảm(-)	Số thực hiện của đơn vị	Số chưa thực hiện	Tỷ lệ thực hiện
1.2	Thuế TNDN	440.138.268	-	-	440.138.268	0%
<b>B</b>	<b>Các khoản giảm chi</b>	<b>0</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>0</b>	<b>0%</b>
<b>C</b>	<b>Các khoản phải nộp, hoàn trả và quản lý qua NSNN</b>	<b>9.590.050.119</b>	<b>-</b>	<b>710.050.119</b>	<b>8.880.000.000</b>	<b>7,4%</b>
	Các khoản khác	9.590.050.119	-	710.050.119	8.880.000.000	7,4%

(Chi tiết tại Phụ biểu số 01,05,06/THKN-NSDP 2013 kèm theo)

Tổng số kiến nghị chưa thực hiện là 10.015.279.216 đồng, bao gồm:

- Tăng thu NSNN: 1.135.279.216đ (trong đó thuế GTGT 695.140.948đ, thuế TNDN 440.138.268đ).

- Các khoản phải nộp, hoàn trả và quản lý qua NSNN: 8.880.000.000đ (các khoản khác).

Nguyên nhân: do đơn vị chưa chấp hành nghiêm các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước.

## VI. Kết quả thực hiện kiến nghị kiểm toán ngân sách địa phương năm 2011 đến ngày 30/6/2019

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Số kiến nghị kiểm toán	Số kiến nghị điều chỉnh giảm (-); tăng (+)	Số kiến nghị đủ bằng chứng	Số thực hiện	Số chưa thực hiện	Tỷ lệ thực hiện
	<b>Năm 2011</b>						
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.245.406.531</b>	<b>-40.000.000</b>	<b>2.205.406.531</b>	<b>326.640.300</b>	<b>1.878.766.231</b>	<b>14,8%</b>
<b>A</b>	<b>Các khoản tăng thu</b>	<b>2.206.500.062</b>	<b>-40.000.000</b>	<b>2.166.500.062</b>	<b>326.640.300</b>	<b>1.839.859.762</b>	<b>15,1%</b>
<b>I</b>	<b>Tăng thu ngân sách</b>	<b>2.206.500.062</b>	<b>-40.000.000</b>	<b>2.166.500.062</b>	<b>326.640.300</b>	<b>1.839.859.762</b>	<b>15,1%</b>
1	Tăng thu thuế nội địa	534.356.062		534.356.062	0	534.356.062	0,0%
1.1	Thuế Giá trị gia tăng	534.356.062		534.356.062	0	534.356.062	0,0%
3	Tăng thu phí, lệ phí	40.000.000	-40.000.000	0	0	0	
4	Thu tiền sử dụng đất	1.632.144.000		1.632.144.000	326.640.300	1.305.503.700	20,0%
<b>B</b>	<b>Các khoản giảm chi</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
<b>II</b>	<b>Giảm chi đầu tư xây dựng</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	Thu hồi nộp NSNN (chi sai chế độ)	0	0	0	0	0	
2	Giảm cấp phát, thanh toán (chi sai chế độ)	0	0	0	0	0	
<b>D</b>	<b>Các khoản phải nộp, hoàn trả và quản lý qua NSNN</b>	<b>38.906.469</b>	<b>0</b>	<b>38.906.469</b>	<b>0</b>	<b>38.906.469</b>	<b>0,0%</b>
4	Các khoản khác	38.906.469	0	38.906.469	0	38.906.469	0,0%

(Chi tiết tại Phụ biểu số 01,05,07,10/THKN-NSDP 2011 kèm theo)

**1. Thuyết minh số kiến nghị đã được điều chỉnh:** Khoản phí lệ phí 40.000.000đ đã được điều chỉnh giảm trong BB kiểm tra thực hiện kiến nghị năm 2013 (BB kiểm tra thực hiện kiến nghị tại Sở tài chính ngày 10/6/2015)

**2. Kiến nghị về xử lý tài chính:**

Tổng số kiến nghị: 2.205.406.531 đồng

Số kiến nghị đã thực hiện: 326.640.300 đồng

Số kiến nghị chưa thực hiện: 1.878.766.231 đồng

- Tăng thu NSNN: Tăng thu NSNN là 1.839.859.762 đồng (Thuế GTGT 534.356.062 đồng; Thu tiền sử dụng đất 1.305.503.700 đồng) do:

+Tăng thu thuế GTGT: 534.356.062đ, trong đó tăng thu thuế GTGT của Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển hạ tầng Ngọc Việt (Chi cục thuế thành phố Phú Lý quản lý), số tiền 352.456.062đ: Cơ quan thuế đã thực hiện nhiều biện pháp đôn đốc nhưng qua xác minh Công ty không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký, cơ quan thuế đã ban hành Thông báo số 724/TB-CCT ngày 28/11/2016, nên khó khăn cho công tác thu hồi theo kiến nghị của KTNN.

+ Kiến nghị Thu tiền sử dụng đất 1.305.503.700 đồng do các đơn vị chưa chấp hành nghiêm các kết luận của KTNN.

- Các khoản phải nộp, hoàn trả và quản lý qua NSNN: 38.906.469đ (các khoản khác) do đơn vị chưa chấp hành nghiêm các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước<sup>2</sup>.

**VII. Kết quả thực hiện kiến nghị kiểm toán ngân sách địa phương năm 2009 đến ngày 30/6/2019**

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Chỉ tiêu	Số kiến nghị kiểm toán	Số kiến nghị đã được điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Số kiến nghị đủ bằng chứng	Số thực hiện của đơn vị	Số chưa thực hiện	Tỷ lệ thực hiện %
	<b>Tổng cộng</b>	<b>10.180.356.743</b>		<b>10.180.356.743</b>	<b>6.413.000.000</b>	<b>3.767.356.743</b>	<b>63%</b>
<b>A</b>	<b>Các khoản tăng thu</b>	<b>573.312.204</b>		<b>573.312.204</b>		<b>573.312.204</b>	<b>0%</b>
<b>I</b>	<b>Tăng thu ngân sách</b>	<b>573.312.204</b>		<b>573.312.204</b>		<b>573.312.204</b>	<b>0%</b>
<b>1</b>	<b>Tăng thu thuế nội địa</b>	<b>573.312.204</b>		<b>573.312.204</b>		<b>573.312.204</b>	<b>0%</b>
<b>1.1</b>	<b>Thuế GTGT</b>	<b>573.312.204</b>		<b>573.312.204</b>		<b>573.312.204</b>	<b>0%</b>
<b>B</b>	<b>Các khoản giảm chi</b>	<b>142.849.689</b>		<b>142.849.689</b>		<b>142.849.689</b>	<b>0%</b>

<sup>2</sup>Sở y tế đã có Công văn số 1111/SYT-KHTC ngày 31/10/2018 gửi UBND tỉnh về việc xin ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh. UBND tỉnh đã có Công văn số 3388/UBND-KT về việc thực hiện kiến nghị KTNN chỉ đạo Sở y tế chủ trì làm việc Bảo hiểm xã hội để thực hiện dứt điểm kiến nghị của KTNN. Sở Y tế đã làm việc với BHXH tỉnh, BHXH tỉnh xin ý kiến BHXH VN nhưng chưa nhận được ý kiến trả lời. BHXH tỉnh chưa thực hiện kiến nghị của KTNN;

TT	Chỉ tiêu	Số kiến nghị kiểm toán	Số kiến nghị đã được điều chỉnh tăng	Số kiến nghị đủ bằng chứng	Số thực hiện của đơn vị	Số chưa thực hiện	Tỷ lệ thực hiện %
I	Giảm chi thường xuyên	142.849.689		142.849.689		142.849.689	0%
1	Giảm thanh toán, dự toán NSNN	142.849.689	0	142.849.689		142.849.689	0%
1.1	Huyện Bình Lục	142.849.689	-142.849.689				
1.2	Sở Tài chính		+142.849.689	142.849.689		142.849.689	0
D	Các khoản phải nộp, hoàn trả và quản lý qua NSNN	9.464.194.850		9.464.194.850	6.413.000.000	3.051.194.850	68%
1	Thu hồi các khoản cho vay, tạm ứng sai quy định	6.413.000.000		6.413.000.000	6.413.000.000	0	100%
2	Xử lý nợ NSNN các khoản tạm thu, tạm giữ đã quá hạn	2.748.410.435		2.748.410.435	0	2.748.410.435	0%
3	Các khoản ghi thu - ghi chi qua NSNN	302.784.415		302.784.415	0	302.784.415	0%

(Chi tiết tại Phụ biểu số 01,02,05,07/THKN-NSDP 2009 kèm theo)

### 1 Thuyết minh số kiến nghị đã được điều chỉnh:

- Điều chỉnh số liệu giảm chi thường xuyên khi cấp bù kinh phí thực hiện cải cách tiền lương từ Sở Tài chính cấp bù đối với huyện Bình Lục: 142.849.689 đồng;

Nguyên nhân điều chỉnh: Theo Báo cáo giải trình, đề xuất của Sở Tài chính Tại bản kiến nghị Kiểm toán số 332/KTNN-TH ngày 3/11/2010 về gửi báo cáo kiểm toán ngân sách tiền và tài sản nhà nước năm 2009 tỉnh Hà Nam. Biểu số 09/BCKT-NSDP, điều 1, Mục II kiểm toán nêu: Giảm trừ khi cấp bổ sung kinh phí thực hiện cải cách tiền lương, Kiểm toán kiến nghị Sở Tài chính chưa tính số thu để lại đơn vị năm 2009 theo số thực thu, kiểm toán xác định chênh lệch giữa số thực hiện và dự toán giao đầu năm số thu để lại đơn vị chi để thực hiện CCTL tổng số tiền là 3.467.513.689 đồng.

Trong các năm qua, Sở Tài chính đã thực hiện giảm trừ khi tính nguồn CCTL đối với các đơn vị số tiền là 3.324.664.000 và đã được kiểm toán chấp thuận. Số tiền còn lại chưa giảm trừ là 142.849.689 đồng và không thực hiện được nguyên nhân do đây là khoản thu tài trợ cho đội bóng đá nữ tỉnh Hà Nam - Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch năm 2009 (theo hợp đồng số 10/HĐ-KT ngày 18/4/2009 và hợp đồng số 08/HĐ-KT ngày 8/6/2007; lệnh chuyển có số

10000781 ngày 15/12/2009 đính kèm). Đây là nguồn tài trợ (viện trợ) để chi hỗ trợ cho đội bóng đá nữ tỉnh Hà Nam, mục đích là hỗ trợ thêm chế độ ăn, nghỉ cho các vận động viên bóng đá, thuê chuyên gia huấn luyện cho đội bóng, tăng cường thời gian tập luyện và làm các biển quảng cáo cho nhà tài trợ nên không thể trích 40% để thực hiện CCTL theo kiểm toán kiến nghị.

Trên cơ sở đó, Sở Tài chính đề nghị Điều chỉnh nội dung kiến nghị tại Báo cáo kiểm tra thực hiện kiến nghị kiểm toán số 633/KV-TH ngày 6/7/2018 đối với niên độ NSDP năm 2009 – biểu số 02/THKN-2009: huyện Bình Lục chưa thực hiện giảm thanh toán, giảm dự toán năm sau số tiền là 142.849.689 đồng thành “Sở Tài chính chưa thực hiện giảm thanh toán, giảm dự toán năm sau số tiền là 142.849.689 đồng” theo đúng kiến nghị tại công văn số 332/KTNN-TH ngày 3/11/2010 của Kiểm toán Nhà nước là Kiến Nghị đối với Sở Tài chính (vì năm 2009 huyện Bình Lục không thực hiện Kiểm toán).

## **2. Kiến nghị về xử lý tài chính:**

Tổng số kiến nghị: 10.180.356.743 đồng

Số kiến nghị đã thực hiện: 6.413.000.000 đồng

Số kiến nghị chưa thực hiện: 3.767.356.743 đồng, bao gồm:

- Tăng thu NSNN: 573.312.204đ (thuế GTGT).

Nguyên nhân: Theo báo cáo của Cục thuế do các đơn vị khó khăn về tài chính, có đơn vị hoạt động trong lĩnh vực XD/CB, khối lượng xây dựng hoàn thành chưa được chủ đầu tư thanh toán nên chưa nộp số tiền theo kết luận của của KTNN;

- Giảm chi thường xuyên: 142.849.689đ (giảm thanh toán, dự toán NSNN năm sau).

Nguyên nhân điều chỉnh: Chưa thực hiện được do năm 2010 không kiểm toán huyện Bình Lục;

- Các khoản phải nộp, hoàn trả và quản lý qua NSNN: 3.051.194.850 đồng (Kho bạc nhà nước huyện Duy Tiên: xử lý nộp NSNN các khoản tạm thu, tạm giữ đã quá hạn: 2.748.410.435đ, các khoản ghi thu - ghi chi qua NSNN: 302.784.415đ).

Nguyên nhân: do đơn vị chưa chấp hành nghiêm các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước.

## **C. Việc lãnh đạo, chỉ đạo của tập thể lãnh đạo, người đứng đầu trong việc chỉ đạo, điều hành thực hiện kiến nghị kiểm toán của KTNN; việc chấp hành thời gian báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị của KTNN**

HĐND và UBND tỉnh Hà Nam đã chỉ đạo, yêu cầu các đơn vị được kiểm toán thực hiện nghiêm túc các kết luận và kiến nghị của KTNN. Sau khi có kết luận của KTNN, UBND Tỉnh đã có Công văn số 2672/UBND-KT ngày 18/9/2018 về việc triển khai kế hoạch thực hiện Kết luận của Kiểm toán nhà nước gửi các



đơn vị được kiểm toán để chỉ đạo các đơn vị thực hiện và báo cáo về việc thực hiện kiến nghị của KTNN; Công văn số 2995/UBND ngày 16/10/2018 về việc chấn chỉnh công tác quản lý sử dụng NSNN theo ý kiến, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước khu vực I; Công văn số 2045/STC-QLNS ngày 25/9/2018 của Sở Tài chính về việc thực hiện kiến nghị kiểm toán NSDP năm 2017 và các công văn đơn đốc gửi trực tiếp cho các đơn vị những nội dung liên quan đến kiến nghị của Kiểm toán nhà nước.

Về việc chấp hành chế độ thời gian báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị của KTNN: UBND tỉnh Hà Nam đã gửi báo cáo việc thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của KTNN về KTNN khu vực I tại Báo cáo số 3297/BC-STC ngày 28/12/2018 về việc thực hiện các kết luận, kiến nghị của KTNN về ngân sách địa phương năm 2016 và các năm trước; Báo cáo số 75/BC-STC ngày 10/1/2019 về việc thực hiện các kết luận, kiến nghị của KTNN về ngân sách địa phương năm 2017 tỉnh Hà Nam đảm bảo thời gian theo kết luận của KTNN.

#### **D. Hệ thống mẫu biểu chi tiết thực hiện kiến nghị kiểm toán nhà nước năm 2017 và các năm trước**

1. Tình hình thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2009: chi tiết theo phụ biểu số 01,02, 05, 10, 11/THKN-NĐNS-2009

2. Tình hình thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2011: chi tiết theo phụ biểu số 01, 05, 10, 11/THKN-NĐNS-2011.

3. Tình hình thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2013: chi tiết theo phụ biểu số 01,05, 06, 10, 11/THKN-NĐNS-2013.

4. Tình hình thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2015: chi tiết theo phụ biểu số 03,04,09, 10, 11/THKN-NĐNS-2015.

5. Tình hình thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2016: chi tiết theo phụ biểu số 01,02,03,06,09/THKN-NĐNS-2016.

6. Tình hình thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2017: chi tiết theo phụ biểu số 01,03,06,09/KNKT-NĐNS-2017.

Trên đây là thông báo công khai tình hình thực hiện thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước kiểm toán ngân sách địa phương năm 2017 và các năm trước đến thời điểm 30/6/2019 của tỉnh Hà Nam để các đơn vị liên quan biết và thực hiện./

#### **Nơi nhận:**

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: LĐVP, TH (Â, H);
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, KT.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Xuân Đông**

## TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP TỤC THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ KIỂM TOÁN NIÊN ĐỘ 2009

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Số kiến nghị kiểm toán	Số kiến nghị điều chỉnh giảm	Số kiến nghị điều chỉnh tăng	Số thực hiện của đơn vị	Số chưa thực hiện	Tỷ lệ thực hiện
	<b>NĂM 2009</b>						
	Tổng cộng	10.180.356.743			6.413.000.000	3.767.356.743	63,0%
<b>A</b>	Các khoản tăng thu	573.312.204				573.312.204	0%
<b>I</b>	Tăng thu ngân sách	573.312.204				573.312.204	0%
<b>1</b>	Tăng thu thuế nội địa	573.312.204				573.312.204	0%
<b>1.1</b>	Thuế Giá trị gia tăng	573.312.204				573.312.204	0%
<b>B</b>	Các khoản giảm chi	142.849.689	0	0		142.849.689	0%
<b>I</b>	Giảm chi thường xuyên	142.849.689	0	0		142.849.689	0%
<b>II</b>	Giảm thanh toán, dự toán NSNN ĐTXD	0				0	
<b>D</b>	Các khoản phải nộp, hoàn trả và quản lý qua NSNN	9.464.194.850			6.413.000.000	3.051.194.850	67,8%
<b>1</b>	Thu hồi các khoản cho vay, tạm ứng sai quy định	6.413.000.000				0	100%
<b>2</b>	Xử lý nộp NSNN các khoản tạm thu, tạm giữ đã quá hạn	2.748.410.435				2.748.410.435	0,0%
<b>3</b>	Các khoản ghi thu - ghi chi qua NSNN	302.784.415				302.784.415	0,0%
<b>G</b>	Kiến nghị xử lý khác	0				0	